

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày: 08-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 115/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; căn cước công dân số 075201021800; nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao C (1970) và bà Ngô Thị B (1971); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; có vợ Phạm Thị Thu T (2006, chưa đăng ký kết hôn) và một con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo Bản án số 85/2024/HS-ST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

- **Bị hại:** Chị Phạm Thị Thu T, sinh ngày 28/5/2006; Nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Hồ Thị Xuân C1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ - Chi nhánh T1; Địa chỉ: Khu H - khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện việc giao chỉ tiêu và gọi công dân nhập ngũ năm 2022, Ban Chỉ huy Quân sự huyện T phát hiện thanh niên Nguyễn Tấn L khai báo hiện đang có vợ là Phạm Thị Thu T, sinh năm 2006 và hiện đang mang thai 3,5 tuần. Ban Chỉ huy Quân sự huyện T xác định thanh niên Nguyễn Tấn L có dấu hiệu xâm hại tình dục với người chưa đủ 16 tuổi nên đã lập hồ sơ trao trả thanh niên Nguyễn Tấn L về địa phương và yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào tháng 7/2021, Nguyễn Tấn L quen biết với Phạm Thị Thu T, sinh ngày 28/5/2006 qua mạng xã hội Facebook. Đến tháng 11/2021, T đến ở với L tại nhà của L tại xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình sinh sống ở đây, L đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với T (L và T không xác định được chính xác ngày tháng quan hệ tình dục). Đến tháng 12/2021, T phát hiện mình đã có thai và đến ngày 17/8/2022 đã sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Nguyễn Tấn P.

Căn cứ Kết luận giám định số 3827/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Nguyễn Tấn L và bé trai Phạm Nguyễn Tấn P, sinh ngày 17/8/2022 có quan hệ huyết thống cha - con.

- Phạm Thị Thu T và bé trai Phạm Nguyễn Tấn P, sinh ngày 17/8/2022 có quan hệ huyết thống mẹ - con”.

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0298/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 02/4/2024 của Trung tâm P kết luận: *“Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, chúng tôi xác định Phạm Thị Thu T có độ tuổi là 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 29/3/2024”.*

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi thì độ tuổi của cháu Phạm Thị Thu T tại thời điểm bị xâm hại (tháng 11/2021) là 15 (Mười lăm) tuổi 02 (Hai) tháng.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS-TN ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Tấn L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt của bị cáo L theo bản án này với hình phạt của bị cáo L theo bản án số 85/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến của bị hại:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo và bị hại tìm hiểu nhau trên cơ sở tình cảm, kể từ khi biết bị hại mang thai thì bị cáo và gia đình bị cáo đã quan tâm chăm sóc và hứa hẹn sẽ kết hôn khi bị hại đủ tuổi. Do đó, bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Mặt khác, cả bị cáo và bị hại đều còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử ban hành một bản án “thấu tình đạt lý” đủ nghiêm để răn đe bị cáo tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Quá trình điều tra, do bị hại chưa đủ 16 tuổi nên có sự tham gia của đại diện hợp pháp của bị hại và Trợ giúp viên pháp lý nhà nước với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đảm bảo đúng quy định tại Điều 62 và Điều 84 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, do bị hại đã đủ 18 tuổi nên không cần thiết có sự tham gia sự của đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2021 tại nhà của Nguyễn Tấn L ở ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, L đã nhiều lần giao cấu với Phạm Thị Thu T; tại thời điểm bị xâm hại tình dục vào tháng 11/2021, T có độ tuổi

là 15 (Mười lăm) tuổi 02 (Hai) tháng, hậu quả làm cho T có thai và đã sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Nguyễn Tấn P vào ngày 17/8/2022, vụ việc sau đó bị phát hiện và được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo quy định.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Tấn L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự: “... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Phạm tội 02 lần trở lên” ... d) Làm nạn nhân có thai.”. Do đó, Cáo trạng số 84/CT-VKS-TN ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, mặc dù biết bị hại chưa thành niên, nhận thức chưa chín chắn về tình yêu, thiếu kỹ năng, kiến thức về phòng tránh xâm hại tình dục nên tự nguyện yêu thương bị cáo. Thay vì động viên, giúp đỡ thì bị cáo lại nảy sinh ham muốn về sinh lý nên đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý cũng như danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Đối với tình tiết “Tái phạm 02 lần trở lên” đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trái pháp luật của mình; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng (bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; cậu ruột là Liệt sĩ); bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xuất phát từ quan hệ tình cảm đồng thuận từ phía bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với các nhận định trên nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 56 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của tội đang bị xét xử với hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án hình sự số 85/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2024.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang